

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch
Cảng hàng không quốc tế Cát Bi định hướng đến năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; Thông tư số 30/2020/TT-BGTVT ngày 18/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, thành phố Hải Phòng, giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 03/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng thể Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, thành phố Hải Phòng, giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025;

Xét Tờ trình của Cục Hàng không Việt Nam số 5712/TTr-CHK ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Hồ sơ điều chỉnh cục bộ Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cát Bi định hướng đến năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1452/KHĐT ngày 10/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Cát Bi định hướng đến năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Nhà ga hành khách:

- Tiếp tục duy trì nhà ga hành khách T1 đạt công suất 2,0 triệu hành khách/năm, nghiên cứu mở rộng nhà ga hành khách T1 đạt công suất 3,0 triệu hành khách/năm khi có nhu cầu. Quy hoạch xây dựng nhà ga hành khách T2 công suất 5,0 triệu hành khách/năm, dự trữ quỹ đất để mở rộng nhà ga hành khách T2 trong giai đoạn tiếp theo.

- Khu kỹ thuật của nhà ga hành khách T2: quy hoạch vị trí chung tại khu kỹ thuật của nhà ga T1 hiện hữu hoặc đặt ngầm trong khu vực nhà ga T2.
- Trạm xử lý nước thải nhà ga hành khách, nhà tập kết rác thải: quy hoạch vị trí tại khu đất phía Đông.

2. Các công trình phục vụ kỹ thuật:

- Bãi tập kết trang thiết bị mặt đất, nhà xe ngoại trường, trạm khẩn nguy cứu hoả: quy hoạch vị trí tại khu đất phía Đông.
- Tiếp tục sử dụng các công trình hiện hữu không bị ảnh hưởng trong giai đoạn chưa mở rộng nhà ga hành khách T2.

3. Quy hoạch giao thông:

Đường trục ra vào cảng hàng không: sử dụng đường Lê Hồng Phong là đường trục chính kết nối với nhà ga hành khách, xây dựng đồng bộ cầu cạn lên tầng 2 cùng với nhà ga hành khách T2, nghiên cứu phương án giao thông kết nối khu vực giữa các nhà ga hành khách.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

- Nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định số 1452/KHĐT ngày 10/12/2021 của Vụ Kế hoạch – Đầu tư để quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quản lý và thực hiện quy hoạch phù hợp với quy định hiện hành;
- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ, bản vẽ quy hoạch đảm bảo phù hợp với quy mô, công suất khai thác theo quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 và số 1994/QĐ-TTg ngày 03/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, Môi trường, Khoa học - Công nghệ, An toàn giao thông, Tài chính; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Các Thứ trưởng;
- Các TCT: Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, Vụ KHĐT VULH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Anh Tuấn